TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/KDTM-PT
Ngày: 20/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Hoài Sơn**
Các Thẩm phán: Ông **Cao Văn Hiếu**
Ông **Vũ Việt Dũng**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Hưng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2019/TLPT-KDTM ngày 29/10/2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2019/QĐPT-KDTM ngày 01/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 27/2019/QĐ-PT ngày 15/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O**. Địa chỉ: Số 177 đường Đ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Xuân K**; Địa chỉ: 161/13 đường Nguyễn Hội, khu phố 1 phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và bà **Trần Thị N**; Địa chỉ: Thôn 2, xã Điền Môn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Văn bản ủy quyền ngày 05.01.2019). Có mặt.

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ**. Địa chỉ: Kiệt 438, đường H, tổ 63, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Lương Hải B** - Chức vụ: Giám đốc Công ty. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Phan Thị T** - Chức vụ: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ; Địa chỉ: Kiệt 438, đường H, tổ 63, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.2. Ông **Lương Hoàng T** - Chức vụ: Quản đốc, phụ trách sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ; Địa chỉ: Kiệt 438, đường H, tổ 63, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10/01/2019 và tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O trình bày:*

Thực hiện Hợp đồng nguyên tắc số 106/2018/HĐMB/OUMER - ĐẠI THÀNH ĐẠT ngày 10/6/2018 giữa Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O (sau đây gọi tắt là Công ty Thép O) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) về việc mua bán xi măng Vicem Hải Vân. Vào ngày 30/7/2018, Giám đốc Công ty Đ là ông Lương Hải B đã ký xác nhận còn nợ Công ty Thép O số tiền là 273.350.000 đồng. Sau đó, Công ty Đ tiếp tục mua xi măng với tổng trọng lượng là 382.350 kg và Công ty đã xuất hóa đơn cụ thể:

+ Số 0000478 ngày 04/08/2018 gồm: ngày 04/8/2018: 34.770kg; ngày 14/8/2018: 37.530kg; ngày 21/8/2018: 38.130kg; ngày 25/8/2018: 39.060kg; ngày 30/8/2018: 34.470kg.

+ Số 0000540 ngày 21/9/2018 gồm: ngày 04/9/2018: 34.080kg; ngày 07/9/2018: 36.890kg; ngày 15/9/2018: 36.870kg; ngày 25/9/2018: 36.710kg; ngày 29/9/2018: 31.840kg.

Thành tiền: 360.350 kg x 1.250.000đ/tấn = 450.437.500 đồng.

+ Số 0000541 ngày 22/9/2018 và số 0000545 ngày 25/9/2018 là của ngày 20/9/2018: 22.000kg.

Thành tiền 22.000 kg x 1.000.000 đ/tấn = 22.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hàng phát sinh từ ngày 30/7/2018 đến ngày 29/9/2018 sau khi đã đối chiếu công nợ ngày 30/7/2018 là 472.437.500 đồng.

Công ty Đ đã thanh toán được số tiền 445.350.000 đồng, cụ thể: ngày 17/8/2018 trả 200.000.000 đồng; ngày 05/9/2018 trả 73.350.000 đồng; ngày 13/9/2018 trả 50.000.000 đồng; ngày 25/9/2018 trả 50.000.000 đồng; ngày 01/10/2018 trả 50.000.000 đồng; ngày 06/11/2018 trả 22.000.000 đồng.

Số tiền hàng Công ty Đ còn nợ chưa thanh toán là 300.437.500 đồng.

Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 21/10/2018 đến ngày 20/9/2019 với mức lãi chậm thanh toán 0.03%/ngày (theo thỏa thuận tại điều 4.3 trong hợp đồng) là 300.437.500 đồng x 0.03%/ngày x 334 ngày = 30.103.838 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Thép O có yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt là 8% giá trị đơn hàng bị vi phạm (theo thỏa thuận tại Điều 7 trong hợp đồng) là 300.437.500 x 8% = 24.035.000 đồng. Nay Công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ trả số tiền lãi phạt này.

Như vậy, Công ty Thép O yêu cầu Công ty Đ phải trả tổng cộng số tiền 330.541.338 đồng và tiếp tục trả tiền lãi do chậm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với ý kiến của Công ty Đ yêu cầu giảm trừ số tiền 200.000.000 đồng tương đương với 150 tấn xi măng vào khoản nợ tiền hàng thì Công ty Thép O không đồng ý vì đúng là vào ngày 29/9/2018, có sự việc bên vận chuyển đã giao thiếu 4.390 kg xi măng cho Công ty Đ nhưng số lượng xi măng này Công ty không hề yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán. Các lần giao nhận hàng trước đó thì giữa hai Công ty đều có biên bản giao nhận, Công ty Thép O đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng và giữa hai bên đã đối chiếu công nợ, việc thiếu hụt 150 tấn xi măng hoàn toàn không có chứng cứ mà chỉ là sự suy luận của Công ty Đ.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ngày 23/8/2019, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ ông Lương Hải B trình bày*:

Công ty Thép O và Công ty Đ có ký hợp đồng nguyên tắc số 106/2018/HĐMB/OUMER- ĐẠI THÀNH ĐẠT ngày 10/6/2018 về việc mua bán xi măng Vicem Hải Vân.

- Ngày 03/10/2018, Công ty chúng tôi đã có công văn số 05/2018/CV-ĐTĐ V/v giao thiếu xi măng của Công ty Thép O, theo đó trong quá trình cung cấp hao hụt khoảng gần 200.000.000 đồng. Cụ thể ngày 29/9/2018, Công ty Thép O đã giao thiếu 4.390 kg xi măng cho Công ty Đ (số lượng nhập bên Công ty Thép O là 36.230 kg; số lượng Công ty thực nhận là 31.840 kg) tương đương tỷ lệ hao hụt 12%; từ ngày nhập đến ngày 21/9/2018, Công ty bị thiệt hại 1.227.770 đồng x 12% = 147.332 kg, tương đương số tiền 181.218.000 đồng). Tôi đã yêu cầu người có thẩm quyền xuống giải quyết nhưng Công ty Thép O không xuống. Nếu xuống giải quyết thỏa đáng thì chúng tôi đã thanh toán dứt điểm.

Nay Công ty Thép O khởi kiện Công ty chúng tôi với tổng số tiền là 340.515.862 đồng, trong đó tiền mua xi măng Vicem Hải Vân là 300.437.500 đồng; lãi chậm thanh toán tính từ ngày 21/10/2018 đến ngày 05/01/2019 với mức lãi chậm thanh toán 0.03%/ngày là 300.437.500 đồng x 178 ngày x 0.03% = 16.043.362 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong công nợ; tiền phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt là 8% giá trị đơn hàng bị vi phạm là 300.437.500 đồng x 8% = 24.035.000 đồng thì:

Về nợ gốc tôi không biết nhưng phải giảm trừ cho tôi số tiền 200.000.000 đồng tương đương với 150 tấn xi măng. Đối với tiền lãi chậm thanh toán và tiền phạt vi phạm hợp đồng thì Công ty Đ không đồng ý trả vì nếu Công ty Thép O cử người đại

diện trước pháp luật xuống giải quyết thỏa đáng cho chúng tôi thì chúng tôi đã thanh toán dứt điểm.

Hiện nay, Công ty Đ đã có Đơn yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu điều tra việc Công ty Thép O đã giao thiếu hụt khoảng 150 tấn xi măng cho Công ty Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

** Tại phiên tòa ngày 23/7/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương Hoàng T trình bày:*

Ông không biết gì về việc tranh chấp nợ tiền mua bán xi măng giữa Công ty Thép O và Công ty Đ nhưng là Quản đốc, phụ trách sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ ông biết rõ việc Công ty Thép O giao thiếu xi măng, cụ thể lần 1 thiếu 47 tấn, lần 2 khoảng 70 tấn, lần 3 khoảng 30 tấn, tổng cộng khoảng 150 tấn nhưng ông không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

** Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T trình bày*:

Vào ngày 09/10/2018, bà là người trực tiếp đại diện cho Công ty Đ ký biên bản đối chiếu công nợ với Công ty Thép O về việc mua bán sắt thép, xi măng thành phẩm, xác nhận tính đến hết ngày 30/9/2019, Công ty Đ còn nợ Công ty Thép O số tiền 322.437.500 đồng. Số liệu xác nhận công nợ này hoàn toàn đúng theo sổ sách kế toán. Sau đó bà mới được ông Lương Hải B giám đốc Công ty Đ cho biết việc Công ty Thép O giao thiếu khoảng 150 tấn xi măng. Nay Công ty Thép O khởi kiện Công ty Đ thì bà không có ý kiến gì.

** Với nội dung nêu trên tại bản án kinh doanh thương mại số 08/2019/KDTM-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định*:

Căn cứ vào: - Điều 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại; các Điều 147, 217, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O số tiền 330.541.338 đồng. Trong đó số tiền hàng còn nợ là 300.437.500 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 30.103.838 đồng.

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại điều 4.3 của Hợp đồng nguyên tắc số 106/2018/HĐMB/OUMER-ĐẠI THÀNH ĐẠT ngày 10/6/2018 giữa Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O.U.M.E.R và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đại Thành Đạt.

2. Đình chỉ một phần đối với yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu tiền phạt vi phạm hợp đồng là 24.035.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu 16.527.066 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.283.062 đồng theo biên lai thu số 0006110 ngày 28/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự.

* Ngày 11/9/2019, Công ty Đ kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại số 08/2019/KDTM-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Công ty Đ cho rằng Công ty Thép O có dấu hiệu vi phạm và gian dối trong kinh doanh thương mại nên cần xác định lại số nợ gốc. Do đó, Công ty Đ không đồng ý trả khoản nợ gốc và tiền lãi như quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại để tạm đình chỉ đợi kết quả của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu điều tra việc Công ty Thép O đã giao thiếu hụt khoảng 150 tấn xi măng cho Công ty Đ.

** Đại diện Viện Kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu*:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại số 08/2019/KDTM-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Công ty Đ, thì thấy:

[1.1] Ngày 10/6/2018, Công ty Thép O và Công ty Đ có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 106/2018/HĐMB/OUMER-ĐẠI THÀNH ĐẠT về việc mua bán xi măng Vicem Hải Vân. Quá trình thực hiện hợp đồng, vào ngày 30/7/2018 giám đốc Công ty Đ là ông Lương Hải B xác nhận còn nợ Công ty Thép O số tiền là 273.350.000 đồng. Sau đó, từ ngày 04/8/2018 đến ngày 29/9/2018 Công ty Đ tiếp tục mua xi măng của Công ty Thép O với tổng trọng lượng là 382.350 kg, giá trị là 472.437.500 đồng. Việc mua bán giữa 02 Công ty có biên bản giao nhận và Công ty Thép O cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Đ, cụ thể:

+ Ngày 04/8/2018 xuất hóa đơn số 0000478, gồm các ngày mua bán như sau: Ngày 04/8/2018 giao 34.770kg; ngày 14/8/2018 giao 37.530kg; ngày 21/8/2018 giao

38.130kg; ngày 25/8/2018 giao 39.060kg; ngày 30/8/2018 giao 34.470kg.

+ Ngày 21/9/2018 xuất hóa đơn số 0000540, gồm các ngày mua bán như sau: Ngày 04/9/2018 giao 34.080kg; ngày 07/9/2018 giao 36.890kg; ngày 15/9/2018 giao 36.870kg; ngày 25/9/2018 giao 36.710kg; ngày 29/9/2018 giao 31.840kg.

Tổng 02 hóa đơn của ngày 04/8/2018 và ngày 21/9/2018, thành tiền là 360.350 kg x 1.250.000đ/tấn = 450.437.500 đồng.

+ Ngày 22/9/2018 xuất hóa đơn số 0000541 và ngày 25/9/2019 xuất hóa đơn số số 0000545 của ngày 20/9/2018 giao 22.000 kg. Thành tiền là 22.000 kg x 1.000.000 đ/tấn = 22.000.000 đồng.

Công ty Đt đã thanh toán được cho Công ty Thép O số tiền 445.350.000 đồng, cụ thể: Ngày 17/8/2018 thanh toán 200.000.000 đồng, ngày 05/9/2018 thanh toán 73.350.000 đồng, ngày 13/9/2018 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 25/9/2018 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 01/10/2018 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 06/11/2018 thanh toán 22.000.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty Đ chưa thanh toán cho Công ty Thép O là 300.437.500 đồng.

Do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Thép O khởi kiện yêu cầu Công ty Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền 300.437.500 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật thương mại. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Thép O, buộc Công ty Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Thép O với số tiền hàng chưa thanh toán là 300.437.500 đồng .

Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm thanh toán của Công ty Thép O thì thấy: Do Công ty Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 4.3 của Hợp đồng nguyên tắc số 106/2018/HĐMB/OUMER- ĐẠI THÀNH ĐẠT nên Công ty Thép O yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Công ty Thép O yêu cầu Công ty Đ phải trả tiền lãi là 30.103.838 đồng, tạm tính từ ngày 21/10/2018 đến ngày 20/9/2019 theo mức lãi suất là 0.03% ngày (10.8%/ năm) là thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng là 13.7%/ năm (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đà Nẵng 8.40% x 150% = 12.6%, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Đà Nẵng 9.50% x 150% = 14.25%, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Liên Chiểu 9.50% x150% = 14.25%) là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng 24.035.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, tổng số tiền Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Thép O là 330.541.338 đồng; trong đó số tiền nợ gốc là 300.437.500 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 30.103.838 đồng và tiếp tục trả tiền lãi do chậm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với ý kiến của bị đơn Công ty Đ đã có Đơn yêu cầu điều tra việc Công ty Thép O đã giao thiếu hụt khoảng 150 tấn xi măng của Công ty Đ, thì thấy: Ngày 07/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã có Phiếu hướng dẫn số 241/HD-CSĐT cho Công ty Đại Thành Đạt về nội dung tố cáo đang được Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Đ không cung cấp được chứng cứ, chứng minh để xác định việc Công ty Thép O giao thiếu 150 tấn xi măng cho Công ty Đ nên không có căn cứ Công ty Thép O đã giao thiếu 150 tấn xi măng cho Công ty Đ.

Từ nhận định trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty Đ về đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu 16.527.066 đồng.

+ Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O không phải chịu án phí sơ thẩm và hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.283.062 đồng tại biên lai thu số 0006110 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308 Bộ luật dân sự; các Điều 24, 50, 306 Luật thương mại; các Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại số 08/2019/KDTM-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ về "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O số tiền 330.541.338 đồng (ba trăm ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng). Trong đó số

tiền hàng còn nợ là 300.437.500 đồng (ba trăm triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), tiền lãi chậm thanh toán là 30.103.838 đồng (ba mươi triệu, một trăm lẻ ba nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng).

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 21/9/2019 đối với khoản nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Điều 4.3 của Hợp đồng nguyên tắc số 106/2018/HĐMB/OUMER- ĐẠI THÀNH ĐẠT ngày 10/6/2018.

3. Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu tiền phạt vi phạm hợp đồng là 24.035.000 đồng (hai mươi bốn triệu, không trăm ba lăm nghìn đồng).

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu 16.527.066 đồng (mười sáu triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng).

+ Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Thép O số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 8.283.062 đồng (tám triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng) tại biên lai thu số 0006110 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

5. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tại biên lai thu số 0004013 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Sơn